TAND HUYỆN TAM ĐƯỜNG **TỈNH LAI CHÂU**	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2019/HSST
Ngày 18/7/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐƯỜNG, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đoàn Trung Phước**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Tao Văn Si**; Ông **Tẩn A Giao.**

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Bà **Hồ Thị Tuyết** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tam Đường.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa*:**

Bà: **Bùi Thị Minh Q**- Kiểm sát viên

Ngày 18/7/2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Lai Châu, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự, thụ lý số 15/2019/TLST-HS ngày 05/6/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2019/QĐXXST-HS ngày 04/7/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **TRẦN CỒ S**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam

Sinh ngày 14 tháng 8 năm 1994 tại; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Bản H, xã S, huyện T, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Xạ Phang; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 1/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông: Trần Ly D, sinh năm 1969 và bà Phu Thị M, sinh năm 1973; Anh, chị và em ruột: Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo Trần Cồ S bị bắt, tạm giữ từ ngày 10/4/2019 đến ngày 19/4/2019; Từ ngày 19/4/2019 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú được, giao cho UBND xã S, huyện T, tỉnh Lai Châu quản lý theo dõi cho đến nay (có mặt)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Phu Thị M, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Bản H, xã S, huyện T, tỉnh Lai Châu (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 08/4/2019, Trần Cồ S đi ra chợ Trung Tâm, thị trấn T ăn sáng. Tại đây S gặp một người nam giới Dân tộc mông khoảng 40 tuổi (S không biết họ, tên) đã quen trước đó ở bản C, xã S, huyện T. Qua trao đổi S có nhờ người này mua hộ 200.000 đồng Heroine, người nam giới dân tộc Mông đồng ý, yêu cầu S đưa tiền trước và hẹn S lên khu

vực thủy điện ở bản C12, xã S thì đưa Heroine cho. Nhận tiền xong người nam giới Dân tộc mông điều khiển xe môtô đi về trước (S không nhớ BKS của xe mô tô), còn S bắt xe khách lên khu vực thủy điện Bản C12, xã S và đợi khoảng 01 tiếng đồng hồ sau thì thấy người nam giới dân tộc mông mà S nhờ mua hộ Heroine đi bộ theo hướng từ huyện S, tỉnh Lào Cai về thị trấn T, huyện T tới. Gặp nhau người này đưa cho S một gói chất bột khô, màu trắng được gói ngoài bằng nilon màu xanh rồi đi đâu thì S không biết. Còn Trần Cồ S sau khi nhận được gói Heroine liền cất giấu vào trong túi quần đang mặc trên người rồi bắt xe khách quay về lán nương trồng chè của nhà mình ở bản T, xã B, huyện T. Về đến nơi S lấy gói Heroine ra cấu một ít để sử dụng, do mảnh nilon gói ngoài màu xanh của gói Heroine bị hỏng nên S bỏ đi và thay bằng mảnh nilon màu hồng rồi tiếp tục cất dấu vào túi quần treo lên tường ở trong lán. Đến khoảng 13 giờ ngày 10/4/2019 do có việc phải đi về nhà ở bản H, xã S nên S có lấy gói Heroine trong túi quần ra gói thêm một mảnh của tờ lịch ở bên ngoài rồi cất giấu vào túi quần bên trái đang mặc trên người và điều khiển xe mô tô BKS 25B1- 325.04 của mẹ mình là Phu Thị M đi về nhà. Khi đi đến khu vực bãi đá T thuộc bản T, xã B, S dừng xe đứng lại gọi điện thoại thì thấy có Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện T phối hợp với Công an xã B tiến lại gần. Do sợ bị phát hiện S đã thò tay trái vào trong túi quần bên trái đang mặc trên người móc gói Heroine ra ném về phía trước mặt mình cách khoảng 7,5m thì bị tổ công tác phát hiện tiến hành mời các Cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường, niêm phong vật chứng, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại bản kết luận giám định số 10/GĐ - KTHS ngày 11 tháng 4 năm 2019 của ông Phan Văn H - Người giám định tư pháp theo vụ việc lĩnh vực kỹ thuật hình sự, theo Quyết định công bố danh sách người giám định tư pháp theo vụ việc lĩnh vực kỹ thuật hình sự trên địa bàn tỉnh Lai Châu kết luận: *01 gói chất bột khô màu trắng được gói ngoài bằng mảnh nilon màu hồng thu giữ của Trần Cồ S ngày 10/4/2019, sau khi loại bỏ hết hoàn toàn phần bao gói, có khối lượng là: 1,26 gam (Một phẩy hai mươi sáu gam); Trích 0,2 gam làm mẫu vật giám định.*

Tại bản kết luận giám định số 186/GĐ - KTHS ngày 18 tháng 4 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lai Châu kết luận: *Mẫu vật gửi đến giám định là ma túy, loại: Heroine.(Không hoàn lại mẫu vật giám định).*

Ngoài số Heroine nói trên Cơ quan điều tra còn tạm giữ của bị cáo Trần Cồ S 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen, điện thoại cũ đã qua sử dụng kèm theo 01 Sim Viettel, 01 Sim Viaphone; 01 xe môtô BKS 25B1- 325.04 nhãn hiệu YAMAHA - SIRIUS màu đỏ đen đã qua sử dụng.

Cáo trạng số 15/CT-VKS ngày 04/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, truy tố bị cáo Trần Cồ S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Cồ S đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án về không gian, thời gian và địa điểm phạm tội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Cồ S tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Về hình phạt, đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51/Bộ luật hình sự, đề nghị tuyên phạt bị cáo mức án từ 24 đến 30 tháng tù. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Phu Thị M trình bày: Chiếc xe mô tô BKS 25B1- 325.04 là tài sản hợp pháp của gia đình bà, khi bị cáo Trần Cồ S sử dụng chiếc xe nói trên bà không biết, bị cáo S không hỏi ý kiến bà. Nay đề nghị HĐXX trả lại chiếc xe nói trên để bà làm phương tiện đi lại phục vụ sinh hoạt, làm ăn của gia đình.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, khách quan, toàn diện những chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về hành vi phạm tội và cấu thành tội phạm: Vào khoảng 13 giờ 40 phút, ngày 10 tháng 4 năm 2019, tại đường liên xã B đi xã N thuộc bản T, xã B, huyện T, tỉnh Lai Châu, Trần Cồ S đang có hành vi tàng trữ trái phép 1,26 gam Heroine mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện T phối hợp với Công an xã B, huyện T phát hiện bắt quả tang thu giữ số Heroine cùng vật chứng. Hành vi bị cáo Trần Cồ S thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[3]. Về tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma tuý, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo Trần Cồ S là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Ma tuý đang là nỗi nhức nhối trong đời sống xã hội, và là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Do đó mọi hành vi phạm tội liên

quan tới ma tuý cần phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật, nhằm góp phần giữ vững tình hình trật tự trị an trên địa bàn.

[4]. Về mục đích phạm tội của bị cáo: Bị cáo Trần Cồ S là đối tượng nghiện chất ma túy, việc tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nhằm phục vụ nhu cầu nghiện chất ma túy của bản thân.

[5]. Về nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trần Cồ S được sinh ra trong gia đình lao động, bị cáo có tuổi đời còn trẻ nhưng không chịu khó tu dưỡng rèn luyện bản thân mà lại ăn chơi đua đòi không kìm chế được bản thân dẫn đến bị nghiện chất ma túy. Để có ma túy phục vụ nhu cầu của bản thân bị cáo đã bất chấp sự ngăn cấm của pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy cần có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện cải tạo, cai nghiện trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Tuy nhiên quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại địa phương có điều kiện kinh tế, xã hội khó khăn, trình độ học vấn thấp, khả năng nhận thức pháp luật còn có phần hạn chế, vì vậy Hội đồng xét xử cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51/Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo Trần Cồ S không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6]. Về vật chứng: 1,06 gam Heroine còn lại sau giám định là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành; 01 mảnh giấy trắng (tờ lịch) và 01 mảnh nilon màu hồng, bị cáo dùng gói chất ma túy là công cụ, phương tiện sử dùng vào việc phạm tội xét thấy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy; 01 điện thoại di động kèm theo 01 sim Viettel, 01 sim Vinaphone và 01 thẻ nhớ Micro sd 2 GB là tài sản hợp pháp của bị cáo không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên cần trả lại cho bị cáo; 01 môtô BKS 25B1- 325.04 nhãn hiệu YAMAHA - SIRIUS đã qua sử dụng là tài sản hợp pháp của bà Phu Thị M, khi bị cáo dùng chiếc xe nói trên bà M không biết, chiếc xe không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo vì vậy cần trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp.

[7]. Một số vấn đề liên quan trong vụ án:

Đối với người người nam giới Dân tộc mông khoảng 40 tuổi đã bán Heroine cho bị cáo (theo lời khai của bị cáo). Do nhân thân, lai lịch của người nam giới này không rõ ràng nên không đủ căn cứ để xác minh, làm rõ và xử lý.

Bị cáo là người nghiện chất ma túy, có điều kiện kinh tế khó khăn, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm c khoản 1 khoản 5 Điều 249, Điều 38, Điều 47, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51/Bộ luật hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 135, Điều 331, Điều 333/Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Cồ S phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Cồ S 24 (hai mươi tư) tháng tù, bị cáo được trừ 10 (mười) ngày tạm giữ, nay còn phải thi hành tiếp 23 (hai mươi ba) tháng 20 (hai mươi) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đến các cơ sở giam, giữ để chấp hành hình phạt. Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

3. Về vật chứng: Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động kèm theo 01 sim Viettel, 01 sim Vinaphone và 01 thẻ nhớ Micro sd 2 GB, trả lại cho bà Phu Thị M 01 môtô BKS 25B1- 325.04 nhãn hiệu YAMAHA - SIRIUS đã qua sử dụng; Tịch thu 1,06 gam Heroine, 01 mảnh giấy trắng (tờ lịch) và 01 mảnh nilon màu hồng của bị cáo Trần Cồ S để tiêu hủy.

Các vật chứng nêu trên đang được bảo quản, lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ta. Tình trạng, đặc điểm vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 05/6/2019 giữa Công an huyện T và Chi cục thi hành án dân sự huyện T.

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong hạn mười lăm ngày lên Toà án cấp trên kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Toà án ND tỉnh Lai Châu.
- VKSND tỉnh Lai Châu.
- Sở tư pháp Lai Châu
- VKSND huyện T
- Chi cục THADS.
- Nhà TG.
- Người TGTT.
- Bị cáo.
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Đoàn Trung Phước